| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4- NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 68/2026/QĐST- HNGĐ | *Ninh Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2026/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2026 về Xin ly hôn giữa:

**- Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Hồng H, sinh ngày 29/12/1984

Căn cước số 0871840018xxcấp ngày 09/01/2025

Nơi cư trú: Ô số 2 cổng chợ N, xã P, tỉnh Ninh Bình.

**- Bị đơn:** Đinh Văn L, sinh ngày 20/07/1985

Căn cước số 0370850064xx cấp ngày 07/07/2025

Nơi cư trú: 146, thôn B, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hồng H và anh Đinh Văn L.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Hồng H và anh Đinh Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Chị Trần Thị Hồng H và anh Đinh Văn L không có con chung.

Về con riêng: Chị Trần Thị Hồng H có hai con riêng là cháu Nguyễn Trường G, sinh ngày 17/09/2008 và cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 11/12/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Nay ly hôn, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Hồng H và anh Đinh Văn L không đề nghị Tòa giải quyết.

*Về công nợ chung*: Chị Trần Thị Hồng H và anh Đinh Văn L đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Chị Trần Thị Hồng H và anh Đinh Văn L thống nhất thỏa thuận giao cho chị H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là là 150.000 đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số BLTU/26 số 2826 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị H được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận*:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (1).*
- *VKSND khu vực 4- Ninh Bình (3).*
- *THADS tỉnh Ninh Bình. (1).*
- *UBND xã Y;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

**Thẩm phán**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Bích Thủy**